

Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Dương Thị Th, sinh ngày 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L:*

1. Luật sư Trịnh Thanh Liệt – Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Liệt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. Luật sư Trịnh Thái Bảo – Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Liệt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2021, ông Võ Minh H thường trú tại khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô biển số 69L1-076.20 đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng thuộc khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau để nhậu. Trong lúc mọi người nhậu thì con trai của bà Hồng là Nguyễn Hữu L đi ra ngoài sân nhà và ngồi lên xe của ông Hiền và phát hiện cốp xe bị hỏng khóa. L liền mở cốp xe và lục tìm trong cốp xe được 01 cái bóp da của anh Hiền, sau đó L lấy cái bóp da giấu vào trong túi quần và đi vào trong nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mọi người nghỉ nhậu và ra về thì L mở bóp da ra xem, L chỉ thấy giấy tờ tùy thân và 01 biên nhận cầm đồ tại tiệm vàng Anh Thư. Lúc này bà ngoại của L là bà Đẹp đi xuống, sợ bị phát hiện nên L đã ném cái bóp da và toàn bộ giấy tờ xuống sông Rạch Gốc, chỉ giữ lại biên nhận cầm đồ.

Khoảng 08 giờ ngày 27/01/2021, L mặc áo khoác, đeo kính và mang khẩu trang và kêu xe ôm chở đến tiệm vàng Anh Thư tại khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Khi đến gặp chủ tiệm vàng Anh Thư là bà Dương Ngọc Thắm thì L nói với bà Thắm là chuộc vàng và bán vàng. L đưa cho bà Thắm biên nhận cầm vàng tên Hiền. Bà Thắm kiểm tra đúng là biên nhận cầm đồ của cơ sở Anh Thư và cho rằng L là chủ tài sản nên đã thống nhất cho L chuộc và bán vàng, số vàng bán được là 04 chỉ vàng, loại vàng 24k với số tiền là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Sau khi trừ số tiền cầm vàng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), còn lại 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) L trả 10.000 đồng tiền lãi và mang toàn bộ số tiền chiếm đoạt được ra về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L đến tiệm vàng Kim Như thuộc khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau mua 01 dây chuyền và 01 lắc tay giá 13.600.000 đồng, còn số tiền 4.000.000 đồng L gửi cho bà nội tên Nguyễn Thị Ch và 400.000 đồng L giữ để chi xài. Đến 22 giờ cùng ngày Công an thị trấn Rạch Gốc mời L làm việc thì L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 dây chuyền vàng, 01 lắc tay, số tiền 4.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Ch giao nộp và số tiền 400.000 đồng do Nguyễn

Hữu L giao nộp.

Tại Công văn số: 02/HĐĐGSTS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ng xác định thông tin, tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá là 01 cái bóp da màu xanh của nam không đầy đủ, không xác định được giá trị ban đầu, thời gian sử dụng đã lâu và không thu giữ được tài sản nên không có cơ sở để định giá.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 dây chuyền và 01 lắc tay, số tiền 4.400.000 đồng. Trả lại cho bị cáo vì gia đình của bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Hữu L: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị Ch: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Ông Võ Minh H: Tài sản ông mất đã được bị cáo bồi thường đủ nên không có yêu cầu. Ông Hiền yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Luật sư Trịnh Thái Bảo bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L, phát biểu: Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, khi bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm bóp nhưng trong cái bóp không có tiền, chỉ có các giấy tờ tùy thân của ông Hiền. Do đó Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng theo quy định.

Đối với bà Dương Thị Th không có thiệt hại nên xác định bà Thẩm là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Võ Minh H là người bị thiệt hại nên xác định ông Hiền là bị hại trong vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L không phạm tội.

- Luật sư Trịnh Thanh Liệt bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L, phát biểu: Hành vi lén lút lấy trộm cái bóp da của bị cáo Nguyễn Hữu L là đúng, tuy nhiên

cái bóp không định giá được nên không cấu thành tội trộm. Đối với biên nhận cầm vàng của ông Hiền sau khi bị cáo lấy được đem đi đến tiệm cầm vàng Anh Thư để chuộc vàng, bán vàng chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng. Đây là hành vi chiếm đoạt tài sản sau việc trộm lấy cái bóp của ông Hiền, việc bị cáo L chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng không phải là hành vi trộm cắp tài sản mà là hành vi chiếm giữ tài sản trái phép. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Hữu L không phạm tội trộm cắp tài sản, vì bị cáo L chỉ chiếm giữ tài sản trái phép của ông Hiền.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 26/01/2021 Nguyễn Hữu L đã có hành vi lén lút lấy trộm bóp da của ông Võ Minh H, trong bóp da của ông Hiền chỉ có giấy tờ tùy thân và 01 biên nhận cầm vàng. Do sợ bị phát hiện nên L đã ném cái bóp cùng giấy tờ tùy thân trong bóp xuống sông Rạch Gốc, chỉ giữ lại biên nhận vàng. Sau đó, L nảy sinh ý định cầm biên nhận cầm đồ đến tiệm vàng Anh Thư bán chiếc nhẫn vàng của ông Hiền đang cầm tại tiệm. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/01/2021, lợi dụng sự thiếu kiểm tra của chủ tiệm vàng Anh Thư là bà Dương Ngọc Thắm nên L đã dùng biên nhận cầm đồ tên Hiền để chuộc và bán 04 chỉ vàng 24k mà ông Hiền đang cầm tại tiệm được số tiền 21.000.000 đồng, sau khi trừ số tiền cầm đồ 3.000.000 đồng, còn 18.000.000 đồng L đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Số tiền chiếm đoạt được L đã mua 01 dây chuyền và 01 lắc tay giá 13.600.000 đồng, gửi cho bà nội tên Nguyễn Thị Ch số tiền 4.000.000 đồng và 400.000 đồng L giữ để chi xài. Như vậy, hành vi của bị cáo L chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng của ông Hiền, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi lén lút lấy trộm bóp da nam của bị cáo L, do không thu giữ được tài sản và không có cơ sở định giá tài sản, mặt khác phía ông Hiền xác định bóp da của ông bị mất và một số giấy tờ tùy thân không có giá trị nên không yêu cầu. Ông Hiền xác định bị cáo L chiếm đoạt tài sản của ông số tiền là 18.000.000 đồng, đã qua bị cáo đã bồi thường xong nên ông không có yêu cầu.

Do đó, Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo biết rõ tài sản là của người khác nhưng lại có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật nên đã có ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 dây chuyền và 01 lắc tay, số tiền 4.400.000 đồng. Do bị cáo chiếm đoạt số tiền của ông Hiền là 18.000.000 đồng, trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục xong cho ông Hiền, nay ông Hiền không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo L phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 08 (Tám) tháng 10 (Mười ngày) tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu L 01 dây chuyền và 01 lắc tay, số tiền 4.400.000 đồng. (Vật chứng do Kho bạc Nhà nước huyện Ng đang quản lý theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 15/3/2021).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ng;
- Công an huyện Ng;
- Chi cục THADS huyện Ng;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

Huỳnh Minh Tính

